

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 04
Trương Xuân Hùng

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122070036	Nguyễn Văn	Anh	30/11/2004	CCQ2207B	8	9.3	7.3	6.3	10	8.2	
2	2122040022	Phan Anh	Bài	16/07/2004	CCQ2204A	5	5	6.3	6.3	9	6.7	
3	2122070004	Nguyễn Thiên	Bảo	30/06/2004	CCQ2207A	9	9.3	6	7.7	9	8.2	
4	2122180073	Trần Quốc	Bảo	14/02/2004	CCQ2204B	9	9	6	7.3	9	8.1	
5	2122040007	Võ Trường	Chiến	19/11/2004	CCQ2204A	4	9.3	6.7	7.3	9	7.5	
6	2122040047	Lê Thế	Công	09/04/2001	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
7	2122070006	Trần Huyền	Diệu	16/07/2004	CCQ2207A	7	9.7	7.3	8	9	8.3	
8	2122070048	Trần Thị	Dung	22/04/2004	CCQ2207B	7	9	6.7	6.3	9	7.6	
9	2122040013	Đặng Thanh	Duy	24/09/2004	CCQ2204A	10	5	7.7	7.3	9	7.9	
10	2122070032	Lê Thị Phương	Dương	10/05/2002	CCQ2207A	8	8	8.7	5.3	10	7.9	
11	2122040009	Võ Xuân	Dương	23/06/2004	CCQ2204A	9	6.3	6.3	5.7	9	7.3	
12	2122040031	Lê Công	Đại	19/08/2004	CCQ2204A	4	8.3	5.7	6.7	9	7.1	
13	2122040034	Biện Minh	Đạt	30/04/2004	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
14	2122040039	Huỳnh Tấn	Đạt	20/05/2004	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
15	2122040023	Nguyễn Khánh	Đạt	22/05/2004	CCQ2204A	9	5	4.3	6	9	6.9	
16	2122040011	Võ Sĩ	Điền	09/06/2004	CCQ2204A	6	9	7	7.7	9	7.9	
17	2122040015	Nguyễn Hữu	Đức	16/05/2004	CCQ2204A	4	7.7	4.7	6	9	6.6	
18	2122070013	Phạm Ngọc	Hải	22/03/2004	CCQ2207A	9	4	5.3	7	9	7.2	
19	2122070028	Danh Thái Gia	Hân	13/07/2004	CCQ2207A	7	4	6.3	6	9	6.8	
20	2122070043	Lý Nhật	Hân	01/08/2004	CCQ2207B	7	4	8	6.7	9	7.2	
21	2122040012	Nguyễn Lê Quang	Hậu	02/01/2004	CCQ2204A	4	8	7.7	7.3	9	7.5	
22	2122040030	Nguyễn Thanh	Hậu	28/06/2004	CCQ2204A	0	0	0	0	0	0.0	
23	2122040016	Lê Văn	Hiền	27/06/2004	CCQ2204A	4	9.7	5.7	5.3	9	6.9	
24	2122040032	Trần Tuấn	Hiệp	27/06/2004	CCQ2204A	9	8.7	6.3	5	9	7.4	
25	2122070007	Nguyễn Công	Hiếu	01/12/2004	CCQ2207A	8	5.7	7.7	8.7	9	8.1	
26	2122070018	Trần Thị Ngọc	Hiếu	14/06/2004	CCQ2207A	8	6.7	8	7.3	9	7.9	

27	2122070039	Hoàng Thị	Hòa	27/01/2004	CCQ2207B	8	9.3	7.3	6	10	8.1	
28	2122070020	Đặng Văn	Hoan	12/03/2003	CCQ2207A	8	4	7	8.3	9	7.7	
29	2122040005	Lê Anh	Huy	13/07/2004	CCQ2204A	5	5	5.3	7.7	9	7.0	
30	2122040035	Lương Đại	Hung	03/03/2004	CCQ2204A	9	4	7.3	7.3	9	7.6	
31	2122040010	Trần Trọng	Khánh	25/07/2004	CCQ2204A	0	0	0	0	0	0.0	
32	2122040003	Trần Như	Khoa	12/07/2004	CCQ2204A	7	8.3	4.3	6.7	10	7.6	
33	2122070023	Trần Thị Như	Khuyên	16/08/2000	CCQ2207A	7	9	8	8.3	9	8.4	
34	2122040036	Trần Quốc	Lâm	03/01/2003	CCQ2204B	4	8.7	5.3	7.3	9	7.2	
35	2122070033	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	21/03/2004	CCQ2207A	7	8.7	7	8.7	9	8.3	
36	2122070017	Phan Hoàng	Long	18/01/2004	CCQ2207A	9	9.7	6.7	8	9	8.5	
37	2122070011	Trần Thị Như	Lý	15/04/2004	CCQ2207A	7	7.7	7.3	7.7	9	7.9	
38	2122070029	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	12/08/2004	CCQ2207A	7	7	5.7	7.7	9	7.6	
39	2122070001	Nguyễn Thị Hồng	My	25/11/2003	CCQ2207A	8	7.3	8.3	8	9	8.2	
40	2122070037	Trịnh Quang	Nam	26/03/2003	CCQ2207B	9	9.7	7	5.7	9	7.9	
41	2122190030	Ninh Thị	Nga	02/11/2004	CCQ2207B	5	8.3	7.3	8.3	9	7.9	
42	2122070002	Thái Thị Kim	Ngân	17/06/2004	CCQ2207A	5	4	6	7.7	9	6.9	
43	2122170783	Nguyễn Đoàn Anh	Ngọc	19/02/2004	CCQ2207B	5	9.3	6.7	5.3	9	7.1	
44	2122040046	Trần Chí	Nguyên	04/09/2004	CCQ2204B	6	4	7.3	5.3	9	6.6	
45	2122040020	Ngô Thị Như	Nguyệt	05/03/2004	CCQ2204A	0	0	0	0	0	0.0	
46	2122040027	Mai Quốc	Nhân	08/10/2004	CCQ2204A	4	9	5	8.7	9	7.6	
47	2122070041	Hoàng Quốc	Nhật	11/09/2003	CCQ2207B	9	10	5.7	6	9	7.8	
48	2122040017	Võ Quang	Nhật	20/07/2004	CCQ2204A	4	0	5	6	9	5.6	
49	2122040037	Lê Phước	Nhiều	28/03/2004	CCQ2204B	6	7.3	4	6	9	6.8	
50	2122070025	Cao Thị Hồng	Nhung	12/01/2004	CCQ2207A	5	8	7.7	8	9	7.8	
51	2122070012	Võ Thị Ngọc	Như	25/01/2004	CCQ2207A	7	4	7.7	8.7	9	7.7	
52	2122070003	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	24/08/2004	CCQ2207A	6	7	6.7	8	10	8.0	
53	2122070046	Phạm Thị Kiều	Oanh	21/04/2004	CCQ2207B	7	7.3	6	5.7	9	7.1	
54	2122070021	Nguyễn Kiêm	Phi	19/06/2003	CCQ2207A	9	8.7	8	6	9	8.0	
55	2122070010	Nguyễn Thị Hoài	Phương	07/10/2004	CCQ2207A	7	4	9	7.3	9	7.5	
56	2122040021	Nguyễn Văn	Phương	21/12/2004	CCQ2204A	9	4	5	5	9	6.6	
57	2122070034	Hồ Nhật	Quang	28/03/2003	CCQ2207A	9	9	7.7	8	10	8.8	
58	2122070040	Lê Hoàng	Quân	09/06/2004	CCQ2207B	9	8.3	7.7	6.7	9	8.1	
59	2122070014	Nguyễn Hoàng	Quý	10/10/2002	CCQ2207A	9	9	5.3	6.7	9	7.8	
60	2122070008	Phạm Thanh	Son	06/01/2004	CCQ2207A	5	9	7.7	8	9	8.0	
61	2122040041	Hồ Văn	Tài	14/02/2004	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
62	2122040025	Nguyễn Lương Công	Tâm	23/11/2004	CCQ2204A	6	9	5.7	6.7	9	7.4	
63	2122040038	Đào Minh	Tân	01/01/2004	CCQ2204B	7	8.3	7	7	10	8.0	

64	2122070026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/06/2004	CCQ2207A	5	9	8.3	8.3	9	8.1	
65	2122070030	Lê Quang	Thắng	25/09/2002	CCQ2207A	0	0	0	0	0	0.0	
66	2122040019	Phạm Vũ	Thắng	11/10/2004	CCQ2204A	9	5.3	7.3	6	9	7.4	
67	2122040024	Đặng Ngọc	Thân	07/10/2004	CCQ2204A	9	7	5	4.3	10	7.1	
68	2122040008	Nguyễn Khương	Thiên	09/02/2004	CCQ2204A	4	8.7	6	4.3	9	6.5	
69	2122070027	Lâm Huỳnh	Thiện	25/11/2004	CCQ2207A	9	7	5.3	6.7	9	7.5	
70	2122070035	Nguyễn Thị Thu	Thủy	11/10/2004	CCQ2207A	7	5	5.7	5.7	9	6.7	
71	2122070015	Hồ Thị	Thư	09/12/2004	CCQ2207A	8	4	6.7	7.7	9	7.4	
72	2122130079	Lê Thị Minh	Thư	28/04/2004	CCQ2207B	7	4	7.3	6.7	9	7.1	
73	2122070016	Nguyễn Anh	Thư	16/02/2004	CCQ2207A	7	8.3	6.3	6.7	9	7.6	
74	2122120288	Võ Thị Bích	Thy	08/03/2004	CCQ2207B	0	0	0	0	0	0.0	
75	2122070042	Đỗ Thị Thuỷ	Tiên	19/07/2004	CCQ2207A	5	9.7	8.3	8.3	9	8.2	
76	2122070009	Trần Thị Kim	Tiền	11/02/2004	CCQ2207A	7	10	8.3	7.7	9	8.4	
77	2122070044	Nguyễn Tấn	Tiến	08/02/2004	CCQ2207B	0	0	0	0	0	0.0	
78	2122040044	Phạm Đức	Tiến	30/01/2004	CCQ2204B	6	6.7	7	8	9	7.7	
79	2122040033	Thiều Văn	Tiến	12/06/2004	CCQ2204A	6	9	6.7	7.3	9	7.8	
80	2122040043	Trần Quốc	Toàn	16/12/2004	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
81	2122070005	Nguyễn Lưu Huyền	Trân	04/04/2004	CCQ2207A	5	9	8	8	9	8.0	
82	2122070045	Trần Thị Huế	Trân	25/09/2004	CCQ2207B	5	4	6.7	6	9	6.5	
83	2122040048	Nguyễn Đức	Tri	06/12/2004	CCQ2204B	6	5.3	6.3	6	9	6.8	
84	2122070031	Khổng Quốc	Trọng	10/02/2004	CCQ2207A	9	10	6.3	5	9	7.6	
85	2122070019	Trương Thị Ngọc	Trúc	15/02/2003	CCQ2207A	7	5	7.3	8.7	9	7.8	
86	2122040004	Huỳnh Hồng	Trường	22/08/2004	CCQ2204A	8	8	5.7	7	9	7.7	
87	2122040040	Lê Hoàng	Tú	08/08/2003	CCQ2204B	0	0	0	0	0	0.0	
88	2122040045	Phan Anh	Tú	29/08/2004	CCQ2204A	6	9	7.3	8.3	9	8.1	
89	2122070047	Nguyễn Quốc	Tuấn	24/01/1998	CCQ2207B	0	0	0	0	0	0.0	
90	2122040018	Nguyễn Xuân	Tư	16/08/2004	CCQ2204A	6	8	6	7.3	9	7.5	
91	2122040002	Lê	Văn	05/11/2004	CCQ2204A	4	7.3	6.7	6.7	9	7.1	
92	2122040006	Huỳnh Anh	Vĩ	08/03/2004	CCQ2204A	9	7	7.3	7	9	7.9	
93	2122040042	Nguyễn Văn	Việt	06/05/2004	CCQ2204B	4	8.7	5.3	5.7	9	6.8	
94	2122070024	Lê Tấn	Vũ	05/02/2003	CCQ2207A	10	5.7	7.3	5.7	10	7.8	

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 04
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122070036	Nguyễn Văn	Anh	30/11/2004	CCQ2207B	8.2	7.0	7.5
2	2122040022	Phan Anh	Bài	16/07/2004	CCQ2204A	6.7	5.0	5.7
3	2122070004	Nguyễn Thiên	Bảo	30/06/2004	CCQ2207A	8.2	6.0	6.9
4	2122180073	Trần Quốc	Bảo	14/02/2004	CCQ2204B	8.1	5.6	6.6
5	2122040007	Võ Trường	Chiến	19/11/2004	CCQ2204A	7.5	4.6	5.8
6	2122040047	Lê Thế	Công	09/04/2001	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
7	2122070006	Trần Huyền	Diệu	16/07/2004	CCQ2207A	8.3	5.8	6.8
8	2122070048	Trần Thị	Dung	22/04/2204	CCQ2207B	7.6	6.2	6.8
9	2122040013	Đặng Thanh	Duy	24/09/2004	CCQ2204A	7.9	6.0	6.8
10	2122070032	Lê Thị Phương	Dương	10/05/2002	CCQ2207A	7.9	4.8	6.0
11	2122040009	Võ Xuân	Dương	23/06/2004	CCQ2204A	7.3	5.4	6.2
12	2122040031	Lê Công	Đại	19/08/2004	CCQ2204A	7.1	4.8	5.7
13	2122040034	Biện Minh	Đạt	30/04/2004	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
14	2122040039	Huỳnh Tấn	Đạt	20/05/2004	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
15	2122040023	Nguyễn Khánh	Đạt	22/05/2004	CCQ2204A	6.9	5.0	5.8
16	2122040011	Võ Sĩ	Điền	09/06/2004	CCQ2204A	7.9	5.0	6.2
17	2122040015	Nguyễn Hữu	Đức	16/05/2004	CCQ2204A	6.6	4.6	5.4
18	2122070013	Phạm Ngọc	Hải	22/03/2004	CCQ2207A	7.2	6.0	6.5
19	2122070028	Danh Thái Gia	Hân	13/07/2004	CCQ2207A	6.8	6.4	6.5
20	2122070043	Lý Nhật	Hân	01/08/2004	CCQ2207B	7.2	5.0	5.9
21	2122040012	Nguyễn Lê Quang	Hậu	02/01/2004	CCQ2204A	7.5	6.2	6.7
22	2122040030	Nguyễn Thanh	Hậu	28/06/2004	CCQ2204A	0.0	0.0	0.0
23	2122040016	Lê Văn	Hiền	27/06/2004	CCQ2204A	6.9	5.4	6.0
24	2122040032	Trần Tuấn	Hiệp	27/06/2004	CCQ2204A	7.4	5.8	6.5
25	2122070007	Nguyễn Công	Hiếu	01/12/2004	CCQ2207A	8.1	5.8	6.7
26	2122070018	Trần Thị Ngọc	Hiếu	14/06/2004	CCQ2207A	7.9	4.8	6.0
27	2122070039	Hoàng Thị	Hòa	27/01/2004	CCQ2207B	8.1	6.0	6.8
28	2122070020	Đặng Văn	Hoan	12/03/2003	CCQ2207A	7.7	6.4	6.9
29	2122040005	Lê Anh	Huy	13/07/2004	CCQ2204A	7.0	5.4	6.0

30	2122040035	Lương Đại	Hung	03/03/2004	CCQ2204A	7.6	5.6	6.4
31	2122040010	Trần Trọng	Khánh	25/07/2004	CCQ2204A	0.0	0.0	0.0
32	2122040003	Trần Như	Khoa	12/07/2004	CCQ2204A	7.6	5.0	6.0
33	2122070023	Trần Thị Như	Khuyên	16/08/2000	CCQ2207A	8.4	6.8	7.4
34	2122040036	Trần Quốc	Lâm	03/01/2003	CCQ2204B	7.2	5.4	6.1
35	2122070033	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	21/03/2004	CCQ2207A	8.3	5.0	6.3
36	2122070017	Phan Hoàng	Long	18/01/2004	CCQ2207A	8.5	5.6	6.8
37	2122070011	Trần Thị Như	Lý	15/04/2004	CCQ2207A	7.9	5.4	6.4
38	2122070029	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	12/08/2004	CCQ2207A	7.6	4.8	5.9
39	2122070001	Nguyễn Thị Hồng	My	25/11/2003	CCQ2207A	8.2	5.4	6.5
40	2122070037	Trịnh Quang	Nam	26/03/2003	CCQ2207B	7.9	6.8	7.2
41	2122190030	Ninh Thị	Nga	02/11/2004	CCQ2207B	7.9	5.0	6.2
42	2122070002	Thái Thị Kim	Ngân	17/06/2004	CCQ2207A	6.9	5.0	5.8
43	2122170783	Nguyễn Đoàn Anh	Ngọc	19/02/2004	CCQ2207B	7.1	6.0	6.4
44	2122040046	Trần Chí	Nguyễn	04/09/2004	CCQ2204B	6.6	5.8	6.1
45	2122040020	Ngô Thị Như	Nguyệt	05/03/2004	CCQ2204A	0.0	0.0	0.0
46	2122040027	Mai Quốc	Nhân	08/10/2004	CCQ2204A	7.6	4.8	5.9
47	2122070041	Hoàng Quốc	Nhật	11/09/2003	CCQ2207B	7.8	5.0	6.1
48	2122040017	Võ Quang	Nhật	20/07/2004	CCQ2204A	5.6	4.6	5.0
49	2122040037	Lê Phước	Nhiều	28/03/2004	CCQ2204B	6.8	5.0	5.7
50	2122070025	Cao Thị Hồng	Nhung	12/01/2004	CCQ2207A	7.8	6.0	6.7
51	2122070012	Võ Thị Ngọc	Như	25/01/2004	CCQ2207A	7.7	5.0	6.1
52	2122070003	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	24/08/2004	CCQ2207A	8.0	5.0	6.2
53	2122070046	Phạm Thị Kiều	Oanh	21/04/2004	CCQ2207B	7.1	4.8	5.7
54	2122070021	Nguyễn Kiêm	Phi	19/06/2003	CCQ2207A	8.0	5.8	6.7
55	2122070010	Nguyễn Thị Hoài	Phương	07/10/2004	CCQ2207A	7.5	6.6	7.0
56	2122040021	Nguyễn Văn	Phương	21/12/2004	CCQ2204A	6.6	5.0	5.6
57	2122070034	Hồ Nhật	Quang	28/03/2003	CCQ2207A	8.8	5.2	6.6
58	2122070040	Lê Hoàng	Quân	09/06/2004	CCQ2207B	8.1	5.8	6.7
59	2122070014	Nguyễn Hoàng	Quý	10/10/2002	CCQ2207A	7.8	6.6	7.1
60	2122070008	Phạm Thanh	Son	06/01/2004	CCQ2207A	8.0	5.4	6.4
61	2122040041	Hồ Văn	Tài	14/02/2004	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
62	2122040025	Nguyễn Lương Công	Tâm	23/11/2004	CCQ2204A	7.4	5.2	6.1
63	2122040038	Đào Minh	Tân	01/01/2004	CCQ2204B	8.0	5.0	6.2
64	2122070026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/06/2004	CCQ2207A	8.1	6.8	7.3
65	2122070030	Lê Quang	Thắng	25/09/2002	CCQ2207A	0.0	0.0	0.0
66	2122040019	Phạm Vũ	Thắng	11/10/2004	CCQ2204A	7.4	4.8	5.8
67	2122040024	Đặng Ngọc	Thân	07/10/2004	CCQ2204A	7.1	4.8	5.7
68	2122040008	Nguyễn Khương	Thiên	09/02/2004	CCQ2204A	6.5	4.6	5.3

69	2122070027	Lâm Huỳnh	Thiện	25/11/2004	CCQ2207A	7.5	6.0	6.6
70	2122070035	Nguyễn Thị Thu	Thùy	11/10/2004	CCQ2207A	6.7	4.8	5.6
71	2122070015	Hồ Thị	Thư	09/12/2004	CCQ2207A	7.4	6.6	6.9
72	2122130079	Lê Thị Minh	Thư	28/04/2004	CCQ2207B	7.1	7.2	7.2
73	2122070016	Nguyễn Anh	Thư	16/02/2004	CCQ2207A	7.6	6.6	7.0
74	2122120288	Võ Thị Bích	Thy	08/03/2004	CCQ2207B	0.0	0.0	0.0
75	2122070042	Đỗ Thị Thuý	Tiên	19/07/2004	CCQ2207A	8.2	4.8	6.2
76	2122070009	Trần Thị Kim	Tiên	11/02/2004	CCQ2207A	8.4	6.0	7.0
77	2122070044	Nguyễn Tấn	Tiến	08/02/2004	CCQ2207B	0.0	0.0	0.0
78	2122040044	Phạm Đức	Tiến	30/01/2004	CCQ2204B	7.7	5.8	6.5
79	2122040033	Thiều Văn	Tiến	12/06/2004	CCQ2204A	7.8	6.2	6.8
80	2122040043	Trần Quốc	Toàn	16/12/2004	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
81	2122070005	Nguyễn Lưu Huyền	Trân	04/04/2004	CCQ2207A	8.0	6.2	6.9
82	2122070045	Trần Thị Huế	Trân	25/09/2004	CCQ2207B	6.5	4.6	5.4
83	2122040048	Nguyễn Đức	Tri	06/12/2004	CCQ2204B	6.8	4.6	5.5
84	2122070031	Khổng Quốc	Trọng	10/02/2004	CCQ2207A	7.6	4.8	5.9
85	2122070019	Trương Thị Ngọc	Trúc	15/02/2003	CCQ2207A	7.8	6.2	6.8
86	2122040004	Huỳnh Hồng	Trường	22/08/2004	CCQ2204A	7.7	5.6	6.4
87	2122040040	Lê Hoàng	Tú	08/08/2003	CCQ2204B	0.0	0.0	0.0
88	2122040045	Phan Anh	Tú	29/08/2004	CCQ2204A	8.1	7.0	7.5
89	2122070047	Nguyễn Quốc	Tuấn	24/01/1998	CCQ2207B	0.0	0.0	0.0
90	2122040018	Nguyễn Xuân	Tư	16/08/2004	CCQ2204A	7.5	5.0	6.0
91	2122040002	Lê	Văn	05/11/2004	CCQ2204A	7.1	5.6	6.2
92	2122040006	Huỳnh Anh	Vĩ	08/03/2004	CCQ2204A	7.9	6.2	6.9
93	2122040042	Nguyễn Văn	Việt	06/05/2004	CCQ2204B	6.8	5.0	5.7
94	2122070024	Lê Tấn	Vũ	05/02/2003	CCQ2207A	7.8	6.2	6.8